

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/2023/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, kiểm tra,
ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng,
chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày
13 tháng 11 năm 2020;*

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên
tai và Luật Đề điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

*Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đề điều;*

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 402/TTr-SNN ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Văn bản thẩm định số 51/BC-STP ngày 24 tháng 3 năm 2023, số 2941/STP-VBPQ ngày 21 tháng 8 năm 2023, số 3866/STP-VBPQ ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 01 năm 2024 và thay thế Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và cá nhân, tổ chức có liên quan trên địa bàn Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn,
xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp của các cấp, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc; người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; cá nhân, tổ chức có hoạt động liên quan đến thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai phải được phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh, đảm bảo đúng quy trình, công khai, minh bạch. Mọi hậu quả do vi phạm gây ra phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

2. Quy định rõ trách nhiệm phối hợp của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp phải tuân thủ quy định của pháp luật, không chồng chéo trong hoạt động, theo thẩm quyền.

4. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền, yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, KIỂM TRA, NGĂN CHẶN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 4. Quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, thoát lũ

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư, tổ chức khai thác công trình thủy lợi triển khai cắm mốc, tu bổ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều, thoát lũ do Thành phố quản lý theo phân cấp; hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều, thoát lũ do cấp huyện quản lý theo phân cấp.

2. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Tổ chức cắm mốc, tu bổ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác; quản lý, cung cấp hồ sơ, tọa độ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi cho cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khi được yêu cầu;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) bảo vệ an toàn mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác.

3. Hạt Quản lý đê

a) Quản lý hồ sơ, tu bổ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều, thoát lũ; cung cấp hồ sơ, tọa độ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều, thoát lũ cho cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khi được yêu cầu;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã bảo vệ an toàn mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều, thoát lũ thuộc địa bàn quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đê bảo vệ an toàn mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, thoát lũ trên địa bàn.

Điều 5. Phòng ngừa vi phạm

1. Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở ngành liên quan, tổ chức khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai;

b) Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các biện pháp, giải pháp (công trình và phi công trình) nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn;

b) Quản lý, sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, bãi sông đúng quy định pháp luật về đất đai, thủy lợi, đê điều và các quy định pháp luật liên quan. Xử lý, thu hồi theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý, thu hồi đối với diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, bãi sông;

c) Cung cấp thông tin về mốc chỉ giới, mục đích sử dụng đất liên quan đến phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, bãi sông.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với các cơ quan quản lý, đơn vị truyền thông, tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đề thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của pháp luật về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai;

b) Định kỳ phát tin, bài thông tin tuyên truyền phòng ngừa về các hành vi vi phạm và biện pháp xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai trên đài truyền thanh.

5. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thủy lợi ở cấp xã thuộc địa bàn có công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác;

b) Cung cấp các tin, bài thông tin tuyên truyền phòng ngừa về các hành vi vi phạm và biện pháp xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi để Ủy ban nhân dân cấp xã phát trên đài truyền thanh.

6. Hạt Quản lý đề

a) Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực đề điều ở cấp xã thuộc địa bàn quản lý;

b) Cung cấp các tin, bài thông tin tuyên truyền phòng ngừa về các hành vi vi phạm và biện pháp xử phạt vi phạm hành chính về đề điều để Ủy ban nhân dân cấp xã phát trên đài truyền thanh.

Điều 6. Kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm

1. Cá nhân, tổ chức khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đề địa bàn xảy ra vi phạm biết.

2. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra, phát hiện vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác;

b) Chủ trì, thường xuyên phối hợp với đại diện chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện từ khi phát sinh các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi; tiếp nhận các nguồn tin báo vi phạm hành chính về thủy lợi.

3. Hạt Quản lý đề

a) Chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra, phát hiện vi phạm về đề điều, thoát lũ trên địa bàn quản lý;

b) Chủ trì, thường xuyên phối hợp với đại diện chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện từ khi phát sinh các hành vi vi phạm hành chính về đề điều, thoát lũ; tiếp nhận các nguồn tin báo vi phạm hành chính về đề điều, thoát lũ.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo bộ phận tham mưu (công an, quản lý trật tự xây dựng, địa chính, quản lý đất đai) phối hợp chặt chẽ với tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đê trong việc kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai.

Điều 7. Tiếp nhận, xử lý thông tin về vi phạm

1. Mọi tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đều có trách nhiệm tiếp nhận và kịp thời xử lý thông tin về hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai xảy ra thuộc phạm vi phụ trách theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi tại công trình được giao quản lý, khai thác phải thực hiện ngay việc ngăn chặn, đồng thời trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện vi phạm phải gửi văn bản và hồ sơ vụ việc đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm để áp dụng các biện pháp ngăn chặn và tổ chức lập biên bản vi phạm hành chính về thủy lợi, xử phạt theo quy định của pháp luật;

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai để tổng hợp.

3. Hạt Quản lý đê

a) Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về đề điều chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã ngăn chặn, buộc chấm dứt hành vi vi phạm; lập biên bản vi phạm hành chính về đề điều trong thời hạn quy định của pháp luật;

b) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính phải chuyển biên bản và các tài liệu khác đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai để tổng hợp.

Điều 8. Xử lý vi phạm

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Khi nhận được thông báo vụ việc vi phạm từ tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đề thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện hoặc giao quyền cho cấp phó áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Khi nhận được hồ sơ vụ việc, văn bản kiến nghị của tổ chức khai thác công trình thủy lợi phải tổ chức xác minh ngay, lập biên bản vi phạm hành chính về thủy lợi, đồng thời tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, trong thời hạn quy định của pháp luật;

c) Khi nhận được biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu khác từ Hạt Quản lý đề, thực hiện ngay trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, trong thời hạn quy định của pháp luật;

d) Đồng thời thông tin về việc xử phạt vi phạm hành chính đến tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý để theo dõi, tổng hợp, báo cáo;

đ) Trường hợp vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt, lập hồ sơ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử phạt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Khi nhận được văn bản đề nghị xử lý vi phạm của cơ quan có liên quan, tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đề, Ủy ban nhân dân cấp xã; phải tiến hành xử phạt theo thẩm quyền, trong thời hạn quy định của pháp luật;

b) Đồng thời gửi văn bản liên quan đến xử phạt thuộc thẩm quyền ban hành đến tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý để theo dõi, tổng hợp, báo cáo;

c) Trường hợp vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt, lập hồ sơ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử phạt.

3. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Theo dõi, tổng hợp quá trình xử lý hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi của người có thẩm quyền tại công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác;

b) Nếu sau thời hạn quy định của pháp luật kể từ khi gửi hồ sơ vụ việc, văn bản kiến nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã mà người có thẩm quyền vẫn chưa tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt theo quy định của pháp luật, gửi văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kiến nghị chỉ đạo;

c) Hằng năm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại vi phạm; kiến nghị xử lý cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm còn tồn đọng trên địa bàn có công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác.

4. Hạt Quản lý đề

a) Theo dõi, tổng hợp quá trình xử lý hành vi vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người có thẩm quyền;

b) Nếu sau thời hạn quy định của pháp luật, vi phạm không được người có thẩm quyền xử lý kịp thời, dứt điểm theo quy định của pháp luật; tổ chức làm việc hoặc gửi văn bản đến người có thẩm quyền kiến nghị xử lý. Đồng thời gửi văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để kiến nghị chỉ đạo, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai để tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kiến nghị chỉ đạo;

c) Hằng năm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại vi phạm; kiến nghị xử lý cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm còn tồn đọng trên địa bàn quản lý.

Điều 9. Thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế theo thẩm quyền;

b) Giao nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành;

c) Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện quyết định cưỡng chế theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế theo thẩm quyền và phối hợp thực hiện quyết định cưỡng chế theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Công an các cấp xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho các lực lượng tham gia xử lý, cưỡng chế vụ việc vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc quyết định cưỡng chế của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật khi được yêu cầu.

4. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Bố trí nhân lực phối hợp, tham gia cưỡng chế khi được yêu cầu;

b) Cung cấp thông tin về mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ, các vấn đề về kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác làm cơ sở cho thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi.

5. Hạt Quản lý đề

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch, phân công lực lượng, phương án cưỡng chế;

b) Bố trí nhân lực phối hợp, tham gia cưỡng chế khi được yêu cầu; c) Cung cấp thông tin về mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ, các vấn đề về kỹ thuật liên quan đến an toàn đề điều, thoát lũ làm cơ sở cho thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về đề điều.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai. Thành lập đoàn công tác liên ngành thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều, bãi sông có dấu hiệu vi phạm;

b) Đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Trường hợp phức tạp, tổ chức họp liên ngành để thống nhất các nội dung trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định xử phạt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát việc quản lý, sử dụng đất của cá nhân, tổ chức ở khu vực bãi sông, trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều; xả nước thải vào nguồn nước là công trình thủy lợi theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với các trường hợp sử dụng đất ở bãi sông, trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều sai mục đích sử dụng đất, vi phạm pháp luật về đất đai; vi phạm hành chính về xả nước thải vào nguồn nước là công trình thủy lợi;

b) Cung cấp thông tin về các loại giấy phép liên quan đến công trình thủy lợi, đề điều cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đề để kiểm tra, giám sát.

3. Sở Giao thông vận tải

a) Triển khai cấm biển báo hạn chế tải trọng trên các công trình thủy lợi, tuyên đề theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Phối hợp với Công an Thành phố và các đơn vị liên quan tuần tra, ngăn chặn, xử lý xe có tải trọng vượt quá tải trọng được phép lưu thông trên đê, công trình thủy lợi;

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị liên quan kiểm tra hoạt động bến thủy nội địa đối với cá nhân, tổ chức mở bến bãi tập kết, trung chuyển vật liệu. Thu hồi giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động bến thủy nội địa đối với các bến bãi tập kết, trung chuyển vật liệu vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai;

d) Xử lý phương tiện thủy neo đậu trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều theo quy định của pháp luật.

4. Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc cấp giấy phép, xử lý vi phạm về xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ tại khu vực bãi sông theo đúng quy định (trừ các trường hợp bị nghiêm cấm tại Khoản 5 Điều 7 Luật Đê điều năm 2020).

5. Công an Thành phố

a) Chỉ đạo công an các cấp chủ động thông tin các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp về những thông tin có liên quan đến các hành vi vi phạm

hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai để có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Tăng cường tuần tra, xử lý các trường hợp bơm hút cát trái phép ở lòng sông, đặc biệt tại khu vực đê sát sông, có kè bảo vệ bờ; phối hợp chặt chẽ với công an các tỉnh tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm của các phương tiện vận chuyển, khai thác cát trên sông tại khu vực giáp ranh theo quy chế phối hợp giữa thành phố Hà Nội với các tỉnh giáp ranh. Ngăn chặn, xử lý triệt để các trường hợp xe quá tải trọng được phép lưu thông trên công trình thủy lợi, đề điều;

c) Phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm về bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ lòng sông, bờ sông, bãi sông. Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền; xử lý hình sự các trường hợp vi phạm nghiêm trọng, quy mô lớn, tái phạm theo quy định của pháp luật.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành, đơn vị trên địa bàn Thành phố trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai theo các nội dung quy định tại bản Quy chế này.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm hành chính về thủy lợi xảy ra tại công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác về Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai định kỳ hằng tháng (trước ngày 05 của tháng sau), hằng năm (trước ngày 05/01 của năm sau) hoặc đột xuất khi được yêu cầu.

2. Hạt Quản lý đê tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm hành chính về đề điều và phòng, chống thiên tai xảy ra trên địa bàn quản lý về Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai định kỳ hằng tháng (trước ngày 05 của tháng sau), hằng năm (trước ngày 05/01 của năm sau) hoặc đột xuất khi được yêu cầu.

3. Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố định kỳ hằng tháng (trước ngày 10 của tháng sau), hằng năm (trước ngày 10/01 của năm sau) hoặc đột xuất khi được yêu cầu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kinh phí thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn các tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đề về chuyên môn, nghiệp vụ trong xác định hành vi vi phạm; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý vi phạm;

b) Định kỳ hàng năm chủ trì tổ chức sơ kết đánh giá việc triển khai thực hiện Quy chế, tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.